TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập–Tự do–Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/KDTM-ST
Ngày 19 - 7 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Công Bằng.

-*Các hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Văn Trước.

2. Ông Trần Văn Hưng.

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

-Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Long Hồ: Ông Phạm Thành Được.

Vào ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 03/ 2019/ TLST- KDTM ngày 15 tháng 3 năm 2019, về việc " Tranh chấp hợp đồng mua bán", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-KDTM, ngày 12 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-KDTM, ngày 28 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

-***Nguyên đơn*** : **Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K.**

Địa chỉ: Số 23/21 I, Nơ Trang Long, phường 7, Quận T, thành phố M.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Viễn C – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Lâm Quỳnh N, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Số 480M, Hậu Giang, phường 12, Quận 6, thành phố M.

-***Bị đơn***: **Công ty TNHH MTV L.**

Địa chỉ: Số 31B/2, ấp M, xã Đ, huyện H, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Hoàng H – Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn là Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K có chị Lâm Quỳnh N làm đại diện trình bày:

Vào ngày 02/01/2016 Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K và Công ty TNHH MTV L có ký kết hợp đồng mua bán cho Công ty TNHH MTV L nguyên liệu là phụ gia bê tông, phía Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K đã giao cho Công ty TNHH MTV L 16 lần hàng hóa với số tiền 567.899.200 đồng, Công ty TNHH MTV L thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K nhiều lần. Lần giao hàng sau cùng là phụ gia bê tông Plastocrete N, số lượng 1.000 lít, đơn giá 18.970 đồng/lít thành tiền 18.970.000 đồng + thuế giá trị gia tăng 1.897.000 đồng = 20.867.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng phía Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K đã giao hàng cho Công ty TNHH MTV L và đã xuất hóa đơn cho Công ty TNHH MTV L. Tính đến ngày đối chiếu công nợ ngày 04/4/2018 Công ty TNHH MTV L còn nợ Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K số tiền là 17.899.200 đồng. Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K đã nhiều lần nhắc nhỡ Công Ty TNHH MTV L để trả nợ nhưng Công ty TNHH MTV L không trả. Nay Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K yêu cầu Công ty TNHH MTV L trả số tiền mua hàng còn nợ là 17.899.200 đồng. Ngoài ra Công ty TNHH K không có yêu cầu gì khác.

-Bị đơn là Công ty TNHH MTV L*:* Vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng không có bản khai ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án có ra thông báo yêu cầu Công ty TNHH MTV L cung cấp các tài liệu chứng cứ có liên quan đến yêu cầu khởi kiện nhưng Công ty TNHH MTV L không cung cấp.

-Ý kiến của chị N tại phiên tòa: Chị N vẫn bảo lưu yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 17.899.200 đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án:

+Về thủ tục tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng theo quy định.

+Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 4, Điều 24 và khoản 1 khoản 2 Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K buộc Công ty TNHH MTV L do ông Trương Hoàng H làm giám đốc có nghĩa vụ trả ra cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K số tiền mua hàng hóa còn nợ 17.899.200 đồng và lãi suất chậm trả cho đến khi thi hành xong bản án.

Về án phí: Buộc Công ty TNHH MTV L do ông Trương Hoàng H làm giám đốc phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là Công ty TNHH MTV Hoàng An Cửu Long đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với Công ty TNHH MTV Hoàng An Cửu Long.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH MTV L trả số tiền 17.899.200 đồng là có căn cứ, bởi vì:

[2.1]. Vào ngày 02/01/2016 giữa Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ có ký kết hợp đồng số HD11/SK-HACL/2016. Theo hợp đồng Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K có bán cho Công ty TNHH MTV L nhiều lần mặt hàng phụ gia bê tông, lần giao hàng sau cùng là phụ gia bê tông Plastocrete N, số lượng 1.000 lít x 18.970 đồng/lít = 18.970.000 đồng + thuế giá trị gia tăng 1.897.000 đồng = 20.867.000 đồng. Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình là giao hàng và xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty TNHH MTV L vào ngày 21/10/2016.

[2.2]. Theo thỏa thuận của hợp đồng Công ty TNHH MTV L có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K trong vòng 30 ngày, kể từ ngày xuất hóa đơn bán hàng. Nhưng Công ty TNHH MTV L không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận trong hợp đồng. Theo biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 04/4/2018 Công ty TNHH L xác nhận còn nợ Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K 17.899.200 đồng. Do đó việc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K yêu cầu Công ty TNHH MTV L trả số tiền 17.899.200 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn nộp toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 35, 39,147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 24, khoản 1 khoản 2 Điều 50 và Điều 306 Luật thương mại năm 2005;

Căn cứ khoản 4 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc Công ty TNHH MTV L phải trả cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K 17.899.200 đồng (Mười bảy triệu, tám trăm chín mươi chín ngàn, hai trăm đồng).

2. Về án phí: Buộc Công ty TNHH MTV L nộp 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K 447.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi bảy ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0002214 ngày 13/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

3. Quyền kháng cáo: Án xử có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Long Hồ;
-CC THADS huyện Long Hồ;
-Các đương sự trong vụ án;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Công Bằng